

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Sa Đéc, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số nhà 42/1A, ấp Phú T1, xã Tân Phú Đ, thành phố S, tỉnh Đ1.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số nhà 42/1A, ấp Phú T1, xã Tân Phú Đ, thành phố S, tỉnh Đ1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị Tuyết A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị Tuyết A thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung, anh T và chị Tuyết A thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị Tuyết A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 26/12/2020, hiện con đang sống chung với chị Tuyết A.

Anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên đủ 18 tuổi. .

Anh Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con). Chị Nguyễn Thị Tuyết A nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn).

Anh T tự nguyện nộp thay án phí cho chị Tuyết A. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số 0000478 ngày 27/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đ được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND xã Tân Phú Đ, thành phố S;
- Tỉnh Đ;
- Luru HSVA (Phấn).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phấn